TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 533/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trương Thanh S, sinh năm: 1974;
Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Trương Thanh T, sinh năm 1968;
2. Bà Trương Thị Tuyết V, sinh năm 1972;
3. Ông Trương Thanh P, sinh năm 1975;
Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
4. Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm: 1970;
Địa chỉ: 2 T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông S có mặt; ông T, ông P, bà V, bà M vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/8/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Trương Thanh S trình bày: cha ông tên Bùi Thanh L, sinh năm 1938 (đã chết năm 1987), mẹ ông tên Trương Thị B, sinh năm 1941 (đã chết năm 2021). Cha mẹ ông chỉ có 5 người con chung là Trương Thanh T, Trương Thị Tuyết M, Trương Thị Tuyết V, Trương Thanh S và Trương Thanh P. Ông cam đoan cha mẹ ông không có người

con chung hay người con riêng nào khác. Thời điểm mẹ ông sinh ra ông đất nước còn chiến tranh nên mẹ ông để trống phần tên cha trong giấy khai sinh để cha ông trốn quân dịch, do trước đây ông không biết nên không không làm thủ tục bổ sung phần tên cha trong giấy khai sinh. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là con của ông Bùi Thanh L để ông điều chỉnh lại phần tên cha trên giấy khai sinh của ông.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2023, 30/10/2023, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P, bà V, bà M đều trình bày: cha của các ông bà tên Bùi Thanh L, sinh năm 1938 (đã chết năm 1987), mẹ của các ông bà tên Trương Thị B, sinh năm 1941 (đã chết năm 2021). Cha mẹ chỉ có 5 người con chung Trương Thanh T, Trương Thị Tuyết M, Trương Thị Tuyết V, Trương Thanh S và Trương Thanh P, cha mẹ ông không có người con chung hay người con riêng nào khác. Từ nhỏ các anh em chung sống với cha mẹ, sau này có gia đình thì mới ra ở riêng. Các ông bà đều nghe nói tại thời điểm sinh ông Trương Thanh S đất nước còn chiến tranh, vì để cha trốn quân dịch nên phần tên cha trong giấy khai sinh của ông S mẹ của các ông bà để trống và để ông S lấy họ mẹ thành tên Trương Thanh S. Các ông bà xác nhận ông Trương Thanh S là anh em ruột của ông bà, tức ông Trương Thanh S là con ruột của ông Bùi Thanh L và bà Trương Thị B. Tại tờ tự khai ngày 01/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T cũng xác định ông S là em ruột của ông, tức ông S là con của ông Bùi Thanh L và bà Trương Thị B. Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Trương Thanh S về việc xác định ông Bùi Thanh L là cha của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Ông Trương Thanh S yêu cầu xác định ông Bùi Thanh L là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông Bùi Thanh L và bà Trương Thị B chung sống với nhau có 05 người con chung là Trương Thanh T, Trương Thị Tuyết M, Trương Thị Tuyết V, Trương Thanh S và Trương Thanh P nhưng trong trích lục khai sinh của ông Trương Thanh S không thể hiện

họ tên cha là ông Bùi Thanh L mà chỉ có họ tên mẹ là bà Trương Thị B. Mặc dù, trích lục khai sinh của ông S không thể hiện tên cha nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông S là con ruột của ông L và bà B, sự thừa nhận này phù hợp với bản sao giấy khai sinh của ông S và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nên việc ông S yêu cầu xác định ông là con của ông Bùi Thanh L là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông S và xác định ông S là con của ông Bùi Thanh L.

[4]. Về lệ phí: Ông S phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trương Thanh S về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Bùi Thanh L, sinh năm 1938 (đã chết năm 1987) là cha của ông Trương Thanh S, sinh ngày 10/02/1974.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông S phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006160 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ông S đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thùy Trang